

Học bổng dành cho lưu học sinh nghiên cứu sinh (RESEARCH STUDENTS)

<1> Đọc kỹ hướng dẫn tuyển sinh (tiếng Anh, tiếng Nhật) ở đường link dưới đây:

Đơn xin cấp học bổng cũng có thể download được từ đường link này.

<https://www.studyinjapan.go.jp/en/smap-stopj-applications-research.html>

<2> Những người có nguyện vọng đăng ký dự thi cần lưu ý những điểm dưới đây khi chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển.

1. Về nội dung tuyển sinh

Thời gian sang Nhật Bản	Tháng 4 hoặc tháng 9 ~ tháng 10 năm 2026
Thời gian lưu học	<Đối với thí sinh chỉ đăng ký khóa thạc sỹ> (1) Khóa dự bị tiếng Nhật (6 tháng) + Dự bị sau đại học (6 tháng ~ (tối đa) 2 năm) (2) Khóa thạc sỹ (2 năm) <Đối với thí sinh đăng ký khóa thạc sỹ và chuyển tiếp tiến sỹ> (1) Khóa dự bị tiếng Nhật (6 tháng) + Dự bị sau đại học (6 tháng ~ (tối đa) 2 năm) (2) Khóa thạc sỹ (2 năm) (3) Khóa tiến sỹ (3 năm) <Đối với thí sinh chỉ đăng ký khóa học tiến sỹ> (1) Khóa dự bị tiếng Nhật (6 tháng) + Dự bị sau đại học (6 tháng ~ (tối đa) 2 năm) (2) Khóa tiến sỹ (3 năm hoặc 4 năm) ◆Lưu ý • Có trường đại học không yêu cầu tham gia khóa dự bị tiếng Nhật (1) nếu học tập nghiên cứu bằng tiếng Anh. • Có trường hợp không qua khóa học (1) mà trực tiếp vào khóa học (2) hoặc (3)
Chế độ học bổng (Đọc kỹ mục “6” trong Hướng dẫn tuyển sinh)	• Chính phủ Nhật Bản cấp vé máy bay, sinh hoạt phí và chi trả học phí. • Lưu học sinh cần vượt qua kỳ thi kiểm tra để được chuyển tiếp từ khóa học (1) lên khóa học (2) hoặc (3) và kéo dài thời gian cấp học bổng.
Điều kiện ứng tuyển (Thí sinh cần đáp ứng đầy đủ tư cách và điều kiện ứng tuyển được quy định rõ trong mục “3” của Hướng dẫn tuyển sinh)	◆Những điểm cần lưu ý • Quốc tịch: mang quốc tịch Việt Nam • Tuổi: những người sinh sau ngày 2 tháng 4 năm 1991 • Quá trình học tập: Đã tốt nghiệp đại học hoặc thạc sỹ hoặc chuẩn bị tốt nghiệp (sẽ tốt nghiệp đại học trước cuối tháng 3 hoặc trước cuối tháng 9 năm 2026). • Hiện đang là quân nhân hoặc làm việc trong quân đội: không được chấp nhận • Người đã từng được nhận học bổng Chính phủ Nhật Bản: cần có thời gian nghiên cứu sau khi tốt nghiệp tối thiểu 3 năm (trừ lưu học sinh ngành

	tiếng Nhật văn hóa Nhật Bản và lưu học sinh YLP) • Người đang công tác: nếu có cam kết với lãnh đạo cơ quan công tác về việc tạm thời xin nghỉ trong thời gian du học thì cần phải giữ cam kết và trở về cơ quan công tác sau khi về nước.
Điều kiện về trình độ học vấn	• Kết quả học tập tất cả các năm ở bậc đại học hoặc sau đại học (người đã tốt nghiệp, người sắp tốt nghiệp cần nộp điểm học kỳ 1 của năm học cuối cùng) cần đạt điểm trung bình tương đương 7.5 (theo thang điểm 10), tương đương 3.0 (theo thang điểm 4). • Nếu có nguyện vọng nghiên cứu bằng tiếng Nhật cần có trình độ tiếng Nhật tương đương N2. • Nếu có nguyện vọng nghiên cứu bằng tiếng Anh cần có trình độ IELTS tương đương 6.5. • Có kế hoạch nghiên cứu cụ thể và lập luận chặt chẽ. (Nếu lĩnh vực nghiên cứu khác với chuyên ngành đã học, cần có phần trình bày cụ thể về tính kế tục chuyên ngành đã học) • Ưu tiên những thí sinh có nộp kèm theo bản tóm tắt bằng tiếng Anh luận văn tốt nghiệp và bài viết luận mang tính học thuật bằng tiếng Anh (bài viết đã được đăng trên báo, tạp chí của giới học thuật).

2. Về kỳ thi

Lịch thi tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình cụ thể. Lịch thi viết và thi vấn đáp sẽ được thông báo cụ thể tới các thí sinh vượt qua được các vòng tuyển chọn.

Các vòng thi	Nội dung thi	Lịch thi
Tuyển chọn hồ sơ	• Xem xét việc đáp ứng đầy đủ điều kiện và tư cách ứng tuyển, trình độ học vấn. • Nội dung kế hoạch nghiên cứu, luận văn, bài luận được đăng trên báo, tạp chí học thuật sẽ được đặc biệt coi trọng.	Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Đến hết ngày 30/5/2025 (thứ sáu) (theo dấu bưu điện) * Hoặc trực tiếp mang hồ sơ đến nộp tại Đại sứ quán Nhật Bản (27 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội)
Thi viết (Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng tuyển chọn hồ sơ)	• Các môn thi: <Tiếng Nhật>(100 phút) và <Tiếng Anh> (1 tiếng) ※ Tất cả các thí sinh đều phải dự thi 2 môn bắt buộc này. ※ Môn thi “tiếng Nhật” dùng ngôn ngữ tiếng Nhật, môn thi “tiếng Anh” dùng ngôn ngữ tiếng Anh. ※ Người có điểm thi môn “tiếng Anh” là 0 hoặc phần trả lời môn thi “tiếng Nhật” để giấy trắng sẽ bị trượt.	Giữa tháng 6 Địa điểm: (1) Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội (2) Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Đà Nẵng (3) Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp.Hồ Chí Minh
Thi vấn đáp	• Đánh giá về con người.	Giữa tháng 7

(Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng thi viết)	• Ý nghĩa và tính cần thiết phải nghiên cứu tại Nhật Bản. • Nội dung kế hoạch nghiên cứu, luận văn tốt nghiệp, bài báo đã được đăng tải. • Kế hoạch sau khi tốt nghiệp vv..	Về nguyên tắc sẽ tiến hành theo hình thức phỏng vấn trực tiếp.
--	---	--

Tham khảo đề thi các năm trước theo đường link dưới đây:

<https://www.studyinjapan.go.jp/en/planning/scholarship/application/examination.html>

<https://www.studyinjapan.go.jp/ja/planning/scholarship/application/examination.html>

3. Về việc nộp hồ sơ

(1) Các loại hồ sơ cần nộp

- Đọc kỹ Hướng dẫn tuyển sinh, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trên cơ sở tham khảo “Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp”. Về nguyên tắc nếu hồ sơ bị thiếu sẽ không được thẩm định.
- Hồ sơ cần nộp có 4 bộ gồm: Bộ chính (1 bộ) (A) và Bộ copi (3 bộ) (B, C, D), tuy nhiên sau khi thí sinh vượt qua được vòng phỏng vấn thì tùy từng trường hợp cụ thể cần nộp bổ xung một số giấy tờ khác, vì vậy các thí sinh cần giữ 1 Bản copi của bộ hồ sơ đã nộp (theo Bộ chính). Hồ sơ cần nộp bổ sung sẽ được thông báo cụ thể tới các thí sinh vượt qua được vòng phỏng vấn.
- Số bộ hồ sơ cần nộp sẽ không theo hướng dẫn ở trang 6 trong “Thông báo tuyển sinh” chung của Mext mà theo danh mục dưới đây:

Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp

STT	Loại hồ sơ	Mẫu	Hồ sơ cần nộp				Những điểm cần lưu ý
			A	B	C	D	
①	Đơn xin cấp học bổng	Mẫu của năm 2026	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	• Mục 6 (tuổi): được tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2026 • Mục 11 (tổng số năm học tập): phải trên 16 năm (trừ những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp)
②	Đơn đăng ký nguyện vọng trường đại học muốn nhập học	Mẫu của năm 2026	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	
③	Chuyên ngành và kế hoạch nghiên cứu	Mẫu của năm 2026, có thể nộp thêm bản đính kèm trong trường hợp cần thiết.	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	• Đính kèm, tham khảo mục 4 dưới đây.

④	(1) Tốt nghiệp đại học: Kết quả học tập toàn bộ các năm ở bậc đại học của trường đại học cuối cùng theo học (2) Tốt nghiệp sau đại học: Kết quả học tập toàn bộ các năm ở bậc sau đại học của trường đại học cuối cùng theo học (3) Hiện đang học đại học: Kết quả học tập tất cả các năm kể từ thời điểm nhập học đến thời điểm nộp hồ sơ. (4) Hiện đang học sau đại học: Kết quả học tập của các năm đại học và Kết quả học tập kể từ thời điểm học sau đại học đến thời điểm nộp hồ sơ.	Do trường đại học hoặc khoa sau đại học của trường đại học cấp	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	
⑤	(1) Tốt nghiệp đại học:	Do trường đại học hoặc khoa sau đại	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	

	Bằng tốt nghiệp đại học hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học (2) Tốt nghiệp sau đại học: Bằng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học và sau đại học. (3) Hiện đang học đại học: Chứng nhận tốt nghiệp đại học. (4) Hiện đang học sau đại học: Bằng tốt nghiệp đại học và Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa sau đại học.	học của trường đại học cấp					
⑥	(1) Tốt nghiệp đại học: Thư giới thiệu của hiệu trưởng trường đại học cuối cùng theo học hoặc của giáo viên chủ nhiệm (2) Sau đại học: Thư giới thiệu của	Không cần theo mẫu, có mẫu tham khảo.	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	<u>Thí sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục cần nộp giấy giới thiệu của hiệu trưởng hoặc giáo viên chủ nhiệm.</u>

	hiệu trưởng trường đại học cuối cùng theo học hoặc giáo viên chủ nhiệm						
⑦	Giấy khám sức khỏe	Mẫu của năm 2026	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	
⑧	Tóm tắt luận văn tốt nghiệp	Không có mẫu	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	• Chỉ chấp nhận bản tóm tắt bằng tiếng Anh của luận văn tốt nghiệp hoặc bài báo được đăng tải.
⑨	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ (tiếng Nhật, tiếng Anh)	Bản do các tổ chức cấp bằng cấp (bản in trên mạng cũng được chấp nhận) ※ Thời hạn của chứng nhận là trong vòng 2 năm kể từ thời điểm nộp hồ sơ.	Bản copi	Bản copi	Bản copi	Bản copi	Bằng cấp cần có đầy đủ thông tin: họ tên, cấp độ đạt được, điểm số.
⑩	Thư giới thiệu của lãnh đạo cơ quan (đối với những người đang công tác)	Không cần theo mẫu. Có mẫu tham khảo.	Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	<u>Người đang công tác cần nộp thư giới thiệu của có quan công tác.</u>
⑪	Ảnh tác phẩm hay băng ghi âm biểu diễn (chỉ đối với những người có chuyên ngành nghệ thuật)		Bản chính	Bản copi	Bản copi	Bản copi	

(Lưu ý 1) Tất cả các hồ sơ cần được làm bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh. Các hồ sơ bằng tiếng Việt cần nộp kèm bản công chứng được dịch sang tiếng Nhật hoặc tiếng Anh.

(Lưu ý 2) Hồ sơ cần được làm thành 4 bộ, sắp xếp theo các bộ A, B, C, D; ghim lại và cho vào phong bì (không dập ghim lên hồ sơ). Những hồ sơ nêu trên cần được đánh số thứ tự bằng bút mực ở góc trên bên phải từ số 「A①」「A②」...、「B①」「B②」...

(Lưu ý 3) Ảnh dán trên Đơn xin cấp học bổng cần được chụp trong 6 tháng gần nhất, được in trên loại giấy chuyên dụng cho ảnh chụp rõ ràng sắc nét, kích thước: 4.5×3.5cm, ảnh chân dung chụp thẳng không đội mũ, phía sau ảnh cần ghi rõ quốc tịch, họ tên. Hoặc thí sinh cũng có thể chèn ảnh vào Đơn xin cấp học bổng sau đó in màu.

(Lưu ý 4) Chứng nhận kết quả học tập của bậc đại học và sau đại học cần được ghi rõ tất cả các môn

cho từng năm học và cách tính điểm đánh giá (không thay thế được bằng Giấy chứng nhận học vị hoặc Chứng nhận thứ hạng tốt nghiệp).

(Lưu ý 5) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường đại học cuối cùng và Giấy chứng nhận học vị có thể được thay thế bằng bản copì Bằng tốt nghiệp hoặc Bằng học vị (giấy tờ này không được trả lại nên thí sinh cần giữ lại bản gốc). Nếu là bản copì thì cần có xác nhận của cán bộ phụ trách của trường đại học hoặc bản công chứng.

(Lưu ý 6) Tóm tắt luận văn có thể được thay bằng luận văn tốt nghiệp hay bài luận. Lưu rằng đây sẽ là cơ sở để đánh giá học lực của thí sinh. Nếu thí sinh có những luận văn học thuật được viết bằng tiếng Anh (bài viết được đăng tải trên báo và tạp chí) thì nên nộp toàn bộ bài viết đã được đăng tải.

(2) Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh

a. Nơi tiếp nhận

Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam

(27 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội)

b. Thời hạn nộp hồ sơ:

Đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2025 (thứ sáu) (theo dấu bưu điện)

c. Nội dung ghi trên phong bì

Mặt trên phong bì, thí sinh cần ghi rõ bằng bút mực bậc học có nguyện vọng đăng ký dự thi.

(1) Thí sinh đăng ký học thạc sỹ: (Thạc sỹ•R)

(2) Thí sinh đăng ký học tiến sỹ: (Tiến sỹ•Rd)

4. Hướng dẫn thêm về hồ sơ đăng ký dự thi 「③chuyên ngành và kế hoạch nghiên cứu」

- (1) Dùng font chữ 11 trở lên.
- (2) Viết kế hoạch nghiên cứu theo bố cục dưới đây.
- (3) Thí sinh có trình độ tiếng Nhật tốt có thể viết bằng tiếng Nhật.

1. Past and present field of study (chuyên ngành học tập và nghiên cứu cho đến nay) (Về những nội dung dưới đây, người đang công tác có thể viết theo nội dung nghiên cứu sau khi tốt nghiệp) (1) Đề tài luận văn tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học (2) Bản tóm tắt bằng tiếng Anh nội dung luận văn tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học (phương pháp luận, tài liệu và dữ liệu đã sử dụng, kết luận) ※ Ngắn gọn và rõ ràng ※ Gửi kèm theo luận văn tốt nghiệp (kể cả trường hợp được viết bằng tiếng Việt, đây là cơ sở để có thể đánh giá một cách khách quan học lực của thí sinh thông qua các bảng biểu và tài liệu tham khảo)
2. Research theme and plan in Japan (Chủ đề và kế hoạch nghiên cứu sau khi sang Nhật Bản) (Cần ghi rõ chủ đề và kế hoạch nghiên cứu sau khi sang Nhật Bản. Đặc biệt cần ghi rõ, cụ thể mục tiêu nghiên cứu cuối cùng) (1) Research theme (Chủ đề nghiên cứu) (Dài nhất là 3 dòng) (2) Research plan (Kế hoạch nghiên cứu) ※ Ghi rõ ý nghĩa và tính cần thiết của việc nghiên cứu tại Nhật Bản. • a. Phương pháp luận Methodology (Công thức tính metric formula, etc.), b. Số liệu sử dụng, c. Kết luận về mong muốn đạt được • Tài liệu sử dụng ※ Thí sinh phải đọc các luận văn của giáo sư hướng dẫn có nguyện vọng đăng ký • Ảnh, sơ đồ, biểu đồ • Kế hoạch nghiên cứu ※ Cần chỉ rõ các mốc thời gian trong hoạt động nghiên cứu dự kiến

(Lưu ý 1) Tài liệu tham khảo là các bài báo, bài viết khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học có uy tín. Các bài báo đăng trên tạp chí thường và sách không được chấp nhận.

(Lưu ý 2) Tài liệu tham khảo ① Ghi rõ ngôn ngữ sử dụng, ② Không tự dịch sang tiếng Anh chủ đề của luận văn và tên tạp chí, ③ Không tự thay đổi thứ tự họ tên của tác giả, ④ Cần ghi rõ tác giả của luận văn là cùng 1 người trong trường hợp đưa ra các luận văn của cùng một người nhưng được viết bằng các loại ngôn ngữ khác nhau, ④ Không tự tóm tắt chủ đề của luận văn và tên tạp chí, ⑤ Cần ghi rõ cơ quan phát hành và địa điểm phát hành. Không được đưa vào nếu tạp chí không rõ về cơ quan phát hành và địa điểm phát hành

(Tham khảo) Khi tìm hiểu thông tin về trường đại học và người nghiên cứu, thí sinh có thể tham khảo trang web theo đường link dưới đây. Tại đây thí sinh cũng có thể tìm hiểu về các giáo sư có khả năng hướng dẫn chuyên ngành có nguyện vọng nghiên cứu.

- ◆ CiNii: Cổng thông tin học thuật của Viện nghiên cứu thông tin học thuật quốc gia
CiNii: Scholarly and Academic Information Navigator, pronounced like "sigh-knee"
<https://cir.nii.ac.jp/?lang=en>

- ◆ Viện nghiên cứu thông tin quốc gia (NII) researchmap
(Tiếng Nhật) <https://researchmap.jp/>
(Tiếng Anh) <https://researchmap.jp/?lang=english>

- ◆ Tổ chức thúc đẩy khoa học công nghệ (JST) J-GLOBAL
(Tiếng Nhật) <https://jglobal.jst.go.jp/>
(Tiếng Anh) <https://jglobal.jst.go.jp/en>

- ◆ Tổ chức hỗ trợ học sinh sinh viên Nhật Bản JASSO – Thông tin hỗ trợ du học Nhật Bản (Sau đại học, đại học, đại học ngắn hạn)
(Tiếng Nhật) https://www.studyinjapan.go.jp/ja/search-for-schools/school_search.php
(Tiếng Anh) https://www.studyinjapan.go.jp/en/search-for-schools/school_search.php

- ◆ Japan Study Support
Tiếng Việt: <https://www.jpss.jp/vi/search/?tb=2>
Tiếng Nhật: <https://www.jpss.jp/ja/search/?tb=2>
Tiếng Anh: <https://www.jpss.jp/en/search/?tb=2>

- ◆ Thông tin về các trường đại học, cao đẳng của Nhật Bản (Japanese College and University Portraits)
(Tiếng Nhật) <https://portraits.niad.ac.jp/>
(Tiếng Anh) <https://jpcup.niad.ac.jp/>

- ◆ Chương trình sau đại học Takuetsu
<https://www.jsps.go.jp/j-takuetsu-pro/index.html>

- ◆ Chương trình tăng cường năng lực triển khai quốc tế của các trường đại học Nhật Bản
<https://www.jsps.go.jp/j-tenkairyoku/index.html>